

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  
**NĂM HỌC 2025-2026**  
**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9**  
*Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN LỊCH SỬ(4,5 điểm)**

**Phần I. (2,5 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án**

**Câu 1.** Chính sách kinh tế mới (NEP) của Đảng Bôn-sê-vích bao gồm nhiều chính sách, ngoại trừ việc:

- A. Bãi bỏ chế độ trung thu lương thực thừa.
- B. Thực hiện buôn bán tự do, mở lại các chợ.
- C. Nhà nước kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh tế.
- D. Khuyến khích tư bản nước ngoài kinh doanh ở Nga.

**Câu 2.** Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không phải là:

- A. Bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- C. Mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
- D. Bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.

**Câu 3:** Tại sao khẳng định tác phẩm “*Đường kách mệnh*” đã trang bị lí luận cách mạng giải phóng dân cho các tầng lớp nhân dân?

- A. Tuyên truyền tư tưởng đánh đổ đế quốc, thiết lập xã hội tự do, bình đẳng, bác ái.
- B. Thể hiện quan điểm về cách mạng và đường lối giải phóng dân tộc Việt Nam.
- C. Tuyên truyền tư tưởng giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa thực dân.
- D. Tuyên truyền giáo dục lí luận và xây dựng tổ chức cách mạng.

**Câu 4.** Ngay sau khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh, trong khu vực Đông Nam Á có những nước nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

- A. Việt Nam, Indônêxia, Lào.
- B. Thái Lan, Việt Nam, Lào.
- C. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- D. Việt Nam, Indônêxia, Mianma.

**Câu 5.** “*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*” là câu nói của ai?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Phạm Văn Đồng.
- C. Trường Chinh.
- D. Tôn Đức Thắng.

**Câu 6.** Với chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới vì?

- A.** Đã bảo vệ vững chắc căn cứ đại Việt Bắc và cơ quan đầu não của ta.
- B.** Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.
- C.** Tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm phân tán một bộ phận lớn quân địch.
- D.** Đã làm thất bại âm mưu “Đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

**Câu 7:** Trong thập kỷ gần đây, chính sách nào đã được thúc đẩy để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân?

- A.** Chính sách giảm nghèo.
- B.** Chính sách mở cửa thị trường.
- C.** Chính sách tăng thuế.
- D.** Chính sách phát triển công nghiệp.

**Câu 8.** Một trong những khó khăn và yếu kém về kinh tế - xã hội của nước ta sau 15 năm (1986 - 2000) thực hiện đường lối đổi mới là gì?

- A.** Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất còn lạc hậu.
- B.** Kinh tế Nhà nước chưa được củng cố tương ứng với vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể chưa mạnh.
- C.** Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.
- D.** Hiệu quả nền kinh tế quốc dân thấp, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

**Câu 9.** Cơ quan nào sẽ bầu ra các chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A.** Thượng viện.
- B.** Quốc hội.
- C.** Chính phủ.
- D.** Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 10.** Bước vào thế kỷ XXI, xu thế chung của thế giới ngày nay là?

- A.** Hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.
- B.** Ở một số nơi vẫn còn xảy ra nội chiến.
- C.** Lấy việc phát triển quân sự làm trọng tâm.
- D.** Thế giới luôn trong tình trạng đối đầu.

**Phần II. (2 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh chọn đáp án đúng hoặc sai với các ý a,b,c,d ở mỗi câu.**

**Câu 1**

“Hội An Nam Thanh niên Cách mạng (tên gọi khác của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên) do chúng tôi tổ chức ra năm 1925. Có thể nói rằng, nó là quả trứng, mà từ đó nở ra chim non cộng sản (Đảng Cộng sản Việt Nam)”

(Báo cáo của Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản ngày 18-2-1930, in trong *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, 1930, NXB Chính trị Quốc gia, 2002, tr.21).

- a.** Đoạn tư liệu khẳng định vị trí của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- b.** Đoạn tư liệu thể hiện vai trò của giai cấp tư sản đối với hoạt động của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- c.** Đoạn tư liệu phản ánh vai trò của Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- d.** Đoạn tư liệu là minh chứng khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trên cơ sở đổi tên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

## Câu 2.

Quan sát lược đồ sau:



Hình 14.7. Lược đồ chiến dịch Biên giới thu - đông 1950

- a.** Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp
- b.** Chiến dịch Biên giới thu - đông, thực dân Pháp tổ chức tấn công lên căn cứ Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của ta
- c.** Chiến dịch Biên giới thu - đông đã xoay chuyển tình thế, từ đây quân đội Việt Nam đã giành thế chủ động trên chiến trường.
- d.** Chiến dịch Biên giới thu - đông đã làm phá sản Kế hoạch Rô-ve của Pháp

## PHẦN ĐỊA LÍ ( 4,5 điểm )

**Phần I (2,5 điểm).** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

**Câu 1.** Đặc điểm nào sau đây không đúng về phân bố dân tộc ở Việt Nam?

- A. Người Kinh cư trú khắp cả nước.
  - B. Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồng bằng.
  - C. Các dân tộc Việt Nam ngày càng phân bố đan xen.
  - D. Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồi núi và cao nguyên.
- Câu 2.** Cơ cấu dân số nước ta có xu hướng già hóa chủ yếu do?
- A. Tỉ lệ tử giảm, tuổi thọ trung bình tăng.

- B. Tuổi thọ trung bình tăng, mức sống tăng.
- C. Tỉ lệ sinh giảm, tuổi thọ trung bình tăng.
- D. Trình độ nhận thức tăng, tỉ lệ sinh giảm.

**Câu 3.** Ý nào sau đây là khó khăn lớn nhất trong sản xuất cây công nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Khả năng mở rộng diện tích hạn chế.
- B. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu.
- C. Thị trường thế giới có nhiều biến động.
- D. Công nghệ chế biến chưa phát triển.

**Câu 4.** Vì sao một số vùng kinh tế của nước ta, công nghiệp kém phát triển?

- A. Tài nguyên khoáng sản nghèo nàn.
- B. Thiếu nguồn lao động đặc biệt nguồn lao động có tay nghề.
- C. Kết cấu hạ tầng còn yếu kém và vị trí địa lý không thuận lợi.
- D. Thiếu sự đồng bộ của các nhân tố tài nguyên, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng ...

**Câu 5.** Khu vực Đông Bắc có dạng địa hình chủ yếu là

- |                                |                |
|--------------------------------|----------------|
| A. Núi cao.                    | B. Cao nguyên. |
| C. Núi trung bình và núi thấp. | D. Đồng bằng.  |

**Câu 6.** Tài nguyên quý giá nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là

- |                        |                          |
|------------------------|--------------------------|
| A. Đất feralit.        | B. Đất phù sa sông Hồng. |
| C. Than nâu và đá vôi. | D. Đất mặn, đất phèn.    |

**Câu 7.** Các cao nguyên ở Tây Nguyên thích hợp cho chăn nuôi gia súc lớn vì:

- |                  |                    |
|------------------|--------------------|
| A. Có nhiều cỏ.  | B. Khí hậu mát mẻ. |
| C. Địa hình cao. | D. Đất phù sa.     |

**Câu 8.** Hoạt động kinh tế chủ yếu ở khu vực đồi núi phía tây vùng Bắc Trung Bộ là:

- A. Nghề rừng, trồng cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi gia súc.
- B. Sản xuất công nghiệp, phát triển thương mại, dịch vụ du lịch.
- C. Nuôi trồng thủy hải sản, sản xuất lương thực và trồng lúa nước.
- D. Trồng cây công nghiệp hàng năm, đánh bắt thủy sản, gia cầm.

**Câu 9.** Giải pháp chủ yếu để phát triển ngành trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hoá ở Trung du và miền núi Bắc Bộ:

- A. Thay đổi cơ cấu mùa vụ, mở rộng chế biến.
- B. Mở rộng diện tích, sản xuất thâm canh
- C. Thay đổi giống mới, mở rộng tiêu thụ sản phẩm
- D. Tăng sự liên kết, áp dụng tiến bộ kĩ thuật.

**Câu 10.** Diện tích lúa ở vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay có xu hướng giảm chủ yếu do?

- A. Có nhiều thiên tai, gia tăng dân số quá nhanh, khai thác quá mức tài nguyên đất.

- B. Công nghiệp phát triển nhanh, ô nhiễm môi trường đất, mở rộng nuôi thủy sản.
- C. Suy thoái tài nguyên đất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và lượng phù sa sông giảm.
- D. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thay đổi cơ cấu cây trồng và ô nhiễm đất đai.

**Phần II ( 2,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh chọn đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu.**

**Câu 1. Cho bảng số liệu :**

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

Năm	2010	2015	2020	2021
Dầu thô (triệu tấn)	15,0	18,7	11,4	10,9
Điện (tỉ kWh)	91,7	157,9	231,5	244,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, NXB Thống kê, 2022)

- a. Sản lượng dầu thô giảm liên tục.
- b. Sản lượng dầu thô và điện đều cao nhất vào năm 2021.
- c. Năm 2015 sản lượng điện gấp 1,5 lần năm 2010.
- d. Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng dầu thô và điện của nước ta giai đoạn 2010 - 2021.

**Câu 2. Cho thông tin sau:**

*Phần lớn diện tích của Đồng bằng sông Hồng được bồi đắp bởi hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình, tạo nên nền đất phù sa màu mỡ. Đây là điều kiện lý tưởng cho sản xuất lương thực, thực phẩm, trồng cây ăn quả và phát triển thảm canh lúa nước, rau đậu, cây công nghiệp hàng năm. Khu vực ven biển có địa hình đa dạng với nhiều vũng, vịnh, cùng hệ thống đảo, quần đảo như Vân Đồn, Cát Bà, Cô Tô, Bạch Long Vĩ. Vùng biển này có tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch, thủy sản, giao thông vận tải biển. Nhìn chung, địa hình và đất đai ở Đồng bằng sông Hồng mang lại nhiều lợi thế cho sự phát triển kinh tế đa dạng, đặc biệt là nông nghiệp, du lịch và khai thác tài nguyên biển.*

- a. Đồng bằng sông Hồng được bồi đắp chủ yếu bởi hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.
- b. Đất phù sa màu mỡ thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp và thủy sản.
- c. Khu vực ven biển thuận lợi cho phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.
- d. Đất đai và địa hình là yếu tố quyết định sự đa dạng cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng.

## **PHẦN CHỦ ĐỀ CHUNG (1,0 điểm)**

### **Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây phản ánh vai trò của đô thị đối với sự phát triển của vùng?

- A. Tạo việc làm, thúc đẩy sản xuất.                   B. Cung cấp sản phẩm nông nghiệp.  
C. Bảo vệ môi trường biển đảo.                   D. Giảm áp lực cho số dân nông thôn.

**Câu 2.** Nhận định nào sau đây đúng về văn hóa của Châu thổ sông Hồng?

- A. Châu thổ sông Hồng là cái nôi của nền văn minh lúa nước.  
B. Cư dân châu thổ sông Hồng phô biến với nhà nổi trên sông.  
C. Di sản văn hóa ở châu thổ Sông Hồng có đòn ca tài tử.  
D. Các sản vật ẩm thực tiêu biểu là mắm và cá khô ...

**Câu 3:** Đâu **không** phải là văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền biển đảo do Việt Nam ban hành?

- A. Luật kinh tế Việt Nam.                           B. Luật Hàng hải Việt Nam.  
C. Luật cảnh sát Biển Việt Nam.                   D. Luật Biển Việt Nam.

**Câu 4.** Hiện nay, khó khăn lớn nhất trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp trên Biển Đông là gì?

- A. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông.  
B. Quân lực của nước ta quá yếu so với các nước tranh chấp Biển Đông.  
C. Liên Hợp Quốc không ủng hộ nước ta trong việc giải quyết tranh chấp trên biển.  
D. Tình trạng chèn lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia trong khu vực.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  
**NĂM HỌC 2025-2026**  
**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9**

**PHẦN LỊCH SỬ( 4,5 điểm)**

**PHẦN I: (2,5 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	6	D
2	C	7	A
3	B	8	B
4	A	9	B
5	A	10	A

**PHẦN II: ( 2,0 điểm) Điểm tối đa của một câu hỏi là 1,0 điểm**

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	S
	b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	Đ

**PHẦN ĐỊA LÍ ( 4,5 điểm)**

**PHẦN I: (2,5 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	6	B
2	C	7	A
3	C	8	A
4	D	9	A
5	C	10	D

**PHẦN II: ( 2,0 điểm) Điểm tối đa của một câu hỏi là 1,0 điểm**

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	S	2	a	Đ
	b	S		b	S
	c	S		c	Đ
	d	Đ		d	S

### PHẦN CHỦ ĐỀ CHUNG

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án						
1	A	2	A	3	A	4	D